

PHIẾU HỌC TẬP

BÀI 7. TẾ BÀO NHÂN SƠ

Nhiệm vụ: Nhóm cặp đôi thảo luận và hoàn thành 5 câu hỏi dưới đây.

✿ Câu 1. Tick dấu “✓” vào ☐ trước phát biểu cho là đúng (có thể chọn nhiều phát biểu đúng)

Các loài thuộc giới Nguyên sinh và Nấm được cấu tạo từ tế bào nhân sơ.

Tế bào nhân sơ chưa có màng nhân bao bọc vật chất di truyền

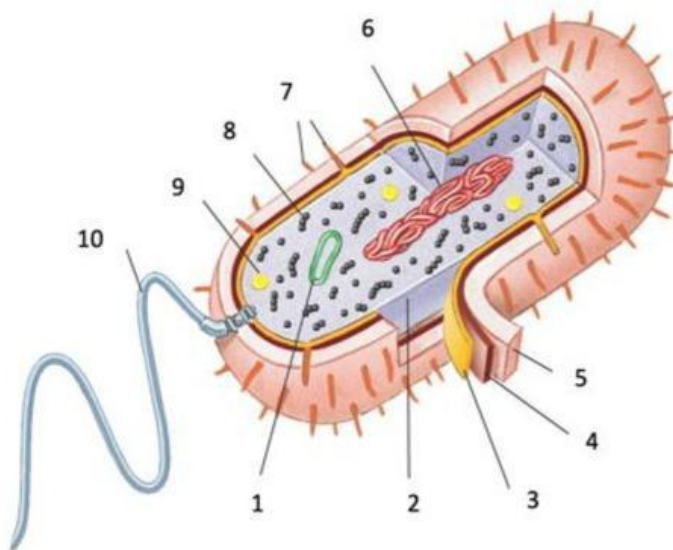
Ở vi khuẩn, tỉ lệ S/V lớn nên tế bào sinh trưởng và sinh sản nhanh

Tế bào nhân sơ không chứa bào quan

Tế bào sinh vật nhân sơ có thể có hình cầu, hình xoắn, hình dấu phẩy, hình que,...

Trong điều kiện môi trường lý tưởng, vi khuẩn có kích thước càng nhỏ thì tốc độ sinh sản càng nhanh.

✿ Câu 2. Kéo thả chú thích hình cấu tạo của tế bào nhân sơ
Ghép đúng tên với vị trí cấu trúc trên hình.



Màng tế bào
Plasmid
Vỏ nhầy
Vùng nhân
Thành tế bào
Hạt dự trữ
Tế bào chất
Roi
Ribosome
Lông

 **Câu 3. Chọn 1 trong các đáp án ở ô trống để hoàn thành cấu tạo tế bào nhân sơ:**

Cấu tạo từ 3 thành phần chính (từ ngoài vào trong):

 **Câu 4. Kéo thả cấu tạo phù hợp với thành phần tế bào nhân sơ:**

Cấu trúc	Cấu tạo	Danh sách mô tả để kéo – thả
1. Màng tế bào		a) peptidoglycan
2. Vỏ nhầy		b) phospholipid kép và protein
3. Tế bào chất		c) lipopolysaccharide
4. Vùng nhân		d) Bào tương; có ribosome 70S; có thêm plasmid và hạt dự trữ (1 số tb)
5. Thành tế bào		e) DNA dạng vòng nhỏ
6. Ribosome		f) Protein, số lượng nhiều, nhỏ và ngắn
7. Plasmid		g) 1 phân tử DNA xoắn kép, dạng vòng
8. Roi		h) rRNA và protein
9. Lông		k) Protein, số lượng ít, dài

 Câu 5. Ghép nối cấu trúc – chức năng của các thành phần tế bào nhân sơ:

Nhóm cặp đôi thảo luận và tiến hành ghi cái chữ cái ở cột B vào ô ☐ ở các cấu trúc của cột A sau cho phù hợp:

Cấu trúc	Chức năng
1. Màng tế bào	a. Mang nhiều gene kháng thuốc
2. Vỏ nhầy	b. Là nơi diễn ra các phản ứng sinh hoá, đảm bảo duy trì hoạt động sống của tế bào
3. Tế bào chất	c. Kiểm soát quá trình vận chuyển các chất ra vào tế bào và là nơi diễn ra một số quá trình chuyển hoá vật chất và năng lượng
4. Vùng nhân	d. Quy định hình dạng và bảo vệ tế bào
5. Thành tế bào	e. Bảo vệ cho tế bào
6. Ribosome	f. Mang thông tin di truyền điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
7. Hạt dự trữ	g. Giúp bám vào bề mặt của tế bào khác
8. Plasmid	h. Là nơi tổng hợp protein
9. Roi	k. Dự trữ và cung cấp năng lượng
10. Lông	l. Giúp di chuyển